

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
1	200712	NGUYỄN HOÀNG	VƯƠNG	Nam	17/04/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	8.7	7.5	7.75	6.5	21.75	
2	200028	HUỖNH CHÂU	BĂNG	Nữ	19/11/2010	TP. Hồ Chí Minh	Võ Xán	0	0	7.6	7	6.5	6.75	20.25	
3	200252	MAI ĐỖ QUỐC	KHOA	Nam	19/11/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.5	6	5.5	8.5	20	
4	200473	NGUYỄN THÀNH	PHÚ	Nam	08/06/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	8	6	8	6	20	
5	200618	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	29/12/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.7	7.5	7.25	5	19.75	
6	200425	HUỖNH NGỌC BẢO	NHI	Nữ	20/04/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.6	8	5	6.25	19.25	
7	200442	NGUYỄN ÁNH	NHƯ	Nữ	18/05/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	8	7	7.25	4	18.25	
8	200481	TRẦN MAI	PHƯƠNG	Nữ	02/05/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.8	7.25	4.25	6.5	18	
9	200599	LÊ HOÀNG	TIẾN	Nam	16/01/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	8	5.75	7	5.25	18	
10	200108	ĐOÀN HỒNG	HẠNH	Nữ	25/09/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	7.5	6.75	6.25	4.75	17.75	
11	200342	NGUYỄN LÊ HỒNG	MY	Nữ	25/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8.3	6.25	7	4.5	17.75	
12	200541	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	05/05/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8.2	6.25	6	5.25	17.5	
13	200188	VÕ THỊ BÍCH	HỢP	Nữ	25/05/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.9	4.75	7.25	5.25	17.25	
14	200529	TRƯƠNG VÕ THÙY	TÂM	Nữ	05/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.6	7	4.75	5.5	17.25	
15	200407	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	18/09/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.7	6.75	3.25	7	17	
16	200703	TRẦN QUỐC ĐẠI	VĨ	Nam	18/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.6	5.75	6	5.25	17	
17	200141	NGUYỄN NGỌC DIỆM	HẰNG	Nữ	04/10/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.6	6	6.5	4.25	16.75	
18	200169	TRƯƠNG VÕ THU	HOÀI	Nữ	05/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.5	5	5.5	6.25	16.75	
19	200225	ĐẶNG NGỌC	KHA	Nam	13/07/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.9	5	6.5	5	16.5	
20	200258	QUÁCH THANH	KHOA	Nam	30/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.4	5.75	6.75	4	16.5	
21	200282	BÙI THỊ TỬ	LAN	Nữ	09/08/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.2	5.5	6	5	16.5	
22	200636	HÀ TRẦN KHÁNH	TRẦN	Nam	02/09/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.3	6.5	4	6	16.5	
23	200302	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	02/08/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.9	7	6.75	2.5	16.25	
24	200383	HUỖNH KHÁNH	NGỌC	Nữ	28/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.7	6.75	6.25	3.25	16.25	
25	200640	LÊ HỒ HỒNG	TRINH	Nữ	28/08/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.7	5.75	7.5	3	16.25	
26	200705	NGUYỄN ANH	VŨ	Nam	24/01/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.9	6.5	5.5	4.25	16.25	
27	200365	KIỀU THỊ KIM	NGÂN	Nữ	15/11/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	8.2	6.25	4.75	5	16	
28	200583	VŨ THỊ MINH	THƯ	Nữ	08/03/2010	TP. Đà Nẵng	Võ Xán	0	0	6.8	5.5	5.75	4.75	16	
29	200715	BÙI HẠ	VY	Nữ	07/10/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.8	7.75	3.5	4.75	16	
30	200260	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	Nam	10/01/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.8	4	5.25	6.5	15.75	
31	200644	PHẠM THỊ KIỀU	TRINH	Nữ	01/10/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.2	7	5	3.75	15.75	
32	200349	NGUYỄN TRÁ	MY	Nữ	07/12/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.8	5.5	4.25	5.75	15.5	

Chữ ký

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
33	200139	LÊ THỊ BẢO	HÂN	Nữ	13/11/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.8	6.75	4.25	4.25	15.25	
34	200664	TRƯƠNG QUANG	TRƯỜNG	Nam	01/02/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.3	6	3	6.25	15.25	
35	200142	MẠC NGUYỄN THU	HĂNG	Nữ	13/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7	4	6.25	4.75	15	
36	200232	VÕ NGÔ VĨNH	KHANG	Nam	13/08/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.7	6	3.75	5.25	15	
37	200739	NGUYỄN NHƯ	Ý	Nữ	03/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8	7.25	2.5	5.25	15	
38	200199	TRẦN NGỌC BẢO	HUY	Nam	18/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.2	4	5.5	5.25	14.75	
39	200200	NGUYỄN NGỌC GIA	HUY	Nam	10/11/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.3	5	5	4.75	14.75	
40	200325	LÊ THỊ KIM	LY	Nữ	28/06/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.8	5	5	4.75	14.75	
41	200699	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Nam	23/03/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.1	6.25	4.5	4	14.75	
42	200311	PHAN KIM	LONG	Nam	23/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.6	5.5	3.25	5.75	14.5	
43	200449	TRẦN NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	20/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.3	4.5	4.5	5.5	14.5	
44	200480	TRẦN MINH	PHỤNG	Nam	29/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7	3	7.5	4	14.5	
45	200503	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/08/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.9	5.25	4.75	4.5	14.5	
46	200126	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	17/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.8	6	3.25	5	14.25	
47	200148	NGUYỄN PHÚC	HẬU	Nữ	22/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.3	5.5	4.75	4	14.25	
48	200165	NGUYỄN THỊ	HOA	Nữ	29/10/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.7	6	4.5	3.75	14.25	
49	200327	VƯƠNG TRẦN TRÚC	LY	Nữ	26/12/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.7	6.25	3.75	4.25	14.25	
50	200466	LÊ HUỲNH TIẾN	PHÁT	Nam	25/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.8	2.75	5.75	5.75	14.25	
51	200275	NGUYỄN XUÂN	KIỆT	Nam	24/04/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.6	5.25	3.25	5.5	14	
52	200336	BÙI NHẬT	MINH	Nam	22/08/2010	Lâm Đồng	Võ Xán	0	0	6.8	5.5	3.5	5	14	
53	200338	HỒ VĂN	MINH	Nam	05/04/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.3	4.75	4.25	5	14	
54	200543	TRẦN THỊ THANH	THẢO	Nữ	23/07/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.7	4.75	4.5	4.75	14	
55	200073	BÙI LÊ NHẢ	ĐAN	Nữ	03/05/2010	Gia Lai	Võ Xán	0	0	7.2	3.25	6	4.5	13.75	
56	200345	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	Nữ	10/04/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.7	5.25	4.25	4.25	13.75	
57	200509	NGUYỄN SINH ANH	SANG	Nữ	05/05/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.4	6.5	3	4.25	13.75	
58	200545	TỬ THỊ THU	THẢO	Nữ	15/09/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.5	4.25	5	4.5	13.75	
59	200714	MẠC ÁI	VY	Nữ	23/10/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.3	6.75	2.75	4.25	13.75	
60	200733	NGUYỄN TRƯỜNG	VỸ	Nam	11/03/2010	Bình Định	Mai Xuân Thượng	0	0	7.1	5	5.5	3.25	13.75	
61	200734	NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	16/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.6	6.75	4.25	2.75	13.75	
62	200138	HỒ THỊ BẢO	HÂN	Nữ	14/10/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.9	7	3	3.5	13.5	
63	200151	NGUYỄN THỊ	HIỀN	Nữ	26/01/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.5	5.25	4.5	3.75	13.5	
64	200242	MAI MINH	KHÁNH	Nam	10/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.7	4.75	6	2.75	13.5	
65	200344	VÕ NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	26/10/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.4	5.5	4.25	3.75	13.5	
66	200662	NGUYỄN CÔNG	TRƯỜNG	Nam	22/12/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.7	5.75	4	3.75	13.5	
67	200726	NGUYỄN TRẦN THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	09/11/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.8	3.5	4	6	13.5	
68	200744	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	Nữ	10/05/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.4	6.5	2	5	13.5	
69	200019	LÊ GIA	BẢO	Nam	02/11/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.5	7.25	3.5	2.5	13.25	
70	200135	NGUYỄN NHƯ BẢO	HÂN	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.8	3.75	4.75	4.75	13.25	

Chữ ký

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
71	200152	TRẦN THỊ HIỀN	Nữ	10/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.5	3.75	5.25	4.25	13.25	
72	200162	NGÔ THỊ HÒA HIỆP	Nữ	22/06/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.2	5.5	3.75	4	13.25	
73	200536	HUỲNH ĐẠT THÀNH	Nam	25/02/2009	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.8	5	4	4.25	13.25	
74	200539	PHẠM QUỲNH THÁI	Nam	30/11/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.4	5.75	4	3.5	13.25	
75	200654	HUỲNH TÂN TRUNG	Nam	21/12/2010	Bình Thuận	Mai Xuân Thưởng	0	1	6.4	6	2.75	3.5	13.25	
76	200707	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nam	21/02/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.9	5.25	3	5	13.25	
77	200537	NGUYỄN HOÀN THÀNH	Nam	20/04/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.6	7	6	1.5	14.5	
78	200675	HUỲNH KIM TUYÊN	Nữ	24/10/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.5	7.5	2	5	14.5	
79	200017	TRẦN TRỌNG BÁ	Nam	27/01/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7	7.75	1.5	5.25	14.5	
80	200649	TRẦN PHÚ TRỌNG	Nam	27/11/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7	6.25	3	5.25	14.5	
81	200396	PHAN THẢO NGUYỄN	Nữ	01/11/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.1	5.5	3.25	4.25	13	
82	200547	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8	3.5	6	3.5	13	
83	200677	NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN	Nữ	09/10/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.4	6.5	3.25	3.25	13	
84	200743	TRẦN THỊ NHƯ Ý	Nữ	09/01/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	7.2	6.5	4.75	1.75	13	
85	200090	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	Nam	12/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8	5.5	4.25	4.5	14.25	
86	200209	NGUYỄN THANH QUANG HUY	Nam	20/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.7	6.5	5	2.75	14.25	
87	200386	PHÙNG VÕ BẢO NGỌC	Nữ	25/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.8	5.25	4	5	14.25	
88	200608	TRẦN MINH TOÀN	Nam	24/06/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.3	5	6.5	2.75	14.25	
89	200612	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	22/06/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.8	8	3.5	2.75	14.25	
90	200721	BÙI NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	17/06/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.6	3.25	6.5	4.5	14.25	
91	200728	ĐẶNG TƯỜNG VY	Nữ	17/02/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.8	6.25	4.75	3.25	14.25	
92	200231	VĂN LÂM TUẤN KHANG	Nam	27/02/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.5	5.5	4.75	2.5	12.75	
93	200274	TRẦN TUẤN KIẾT	Nam	23/11/2010	Vĩnh Phúc	Võ Xán	0	0	7.3	4.25	3	5.5	12.75	
94	200505	NGUYỄN LÊ NGỌC QUÝ	Nữ	18/06/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.5	2.75	5.25	4.75	12.75	
95	200562	THÁI THỊ MỸ THOA	Nữ	24/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.2	6	3.75	4.25	14	
96	200008	NGUYỄN LÊ DIỆU ANH	Nữ	13/11/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.5	5	3.75	3.75	12.5	
97	200371	ĐỖ HỮU NGHỆ	Nam	12/04/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.3	3.25	5.5	3.75	12.5	
98	200448	LÊ NGUYỄN KIỀU NHƯ	Nữ	31/01/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.9	5.75	2.25	4.5	12.5	
99	200563	VĂN TIẾN THÔNG	Nam	09/03/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.8	1.25	6	5.25	12.5	
100	200639	ĐỖ DƯƠNG KIỀU TRINH	Nữ	31/07/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.7	6	1.75	4.75	12.5	
101	200681	LÊ DƯƠNG TUẤN TÚ	Nam	13/09/2010	Phú Thọ	Tây Phú	0	0	6.7	7.25	2.75	2.5	12.5	
102	200444	PHAN KIỀU NHƯ	Nữ	15/02/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8.5	5	4.25	4.5	13.75	
103	200451	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	16/11/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.1	5	3.75	5	13.75	
104	200596	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	Nữ	14/05/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8	3.25	5.75	4.75	13.75	
105	200603	TRẦN THỊ TIẾT	Nữ	15/11/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8	6.5	3	4.25	13.75	
106	200548	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	12/01/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.9	5	3.75	3.5	12.25	
107	200617	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	20/06/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.7	5.5	2.75	4	12.25	
108	200020	NGÔ GIA BẢO	Nam	13/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.3	7	2	3	12	

Chánh

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
109	200080	TRẦN QUỐC ĐẠT	Nam	17/05/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.6	4.25	4.75	3	12	
110	200196	HỒ KIM HUY	Nam	28/10/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	5.5	2.5	4	12	
111	200205	MAI QUỐC HUY	Nam	19/06/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	6.6	4.75	4.25	3	12	
112	200236	NGUYỄN PHƯỚC KHANG	Nam	13/07/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.9	3.25	3.75	5	12	
113	200266	DƯƠNG VÕ TRẦN NGỌC KHÔI	Nữ	24/08/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.4	4.75	2.75	4.5	12	
114	200368	LÊ THỊ THANH NGÂN	Nữ	13/10/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	1	0	7.2	5	3	3	12	
115	200427	PHẠM PHƯƠNG NHI	Nữ	11/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.6	4.75	2.25	5	12	
116	200491	THÁI MINH QUÂN	Nam	02/01/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.1	4	4	4	12	
117	200496	PHẠM HUỲNH THẢO QUY	Nữ	12/05/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.2	4.75	5.25	2	12	
118	200658	NGUYỄN PHAN THANH TRÚC	Nữ	03/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.1	4	4.25	3.75	12	
119	200122	TRƯƠNG GIA HÂN	Nữ	15/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.2	6.75	2.5	4	13.25	
120	200384	TRƯƠNG THỊ ANH NGỌC	Nữ	02/10/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.6	6.75	3	3.5	13.25	
121	200428	HỒ QUỐC NHI	Nữ	11/04/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.2	6	4.5	2.75	13.25	
122	200559	NGUYỄN QUỐC THỊNH	Nam	13/04/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.7	4	4.25	5	13.25	
123	200574	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	01/10/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.1	5	3.75	4.5	13.25	
124	200226	BÙI AN KHANG	Nam	13/10/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.6	4.25	5	2.5	11.75	
125	200518	NGUYỄN ÁNH TÀI	Nam	10/08/2010	Thanh Hóa	Võ Xán	0	0	6.7	5	2.25	4.5	11.75	
126	200717	PHAN KIỀU VY	Nữ	14/10/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.5	6.5	1.5	3.75	11.75	
127	200131	PHAN NGỌC GIA HÂN	Nữ	07/11/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.2	4.75	3	5.25	13	
128	200176	LÊ MINH HOÀNG	Nam	18/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8.5	5	4.5	3.5	13	
129	200358	TRẦN NGUYỄN THÚY NGÂN	Nữ	01/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.3	5.5	2.5	5	13	
130	200575	NGUYỄN HOÀI ANH THƯ	Nữ	19/01/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	7.8	6	2.75	4.25	13	
131	200713	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	Nam	01/05/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.6	6	3.25	3.75	13	
132	200026	TRẦN THANH BẢO	Nam	10/08/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.3	2.5	5.75	3.25	11.5	
133	200102	TRẦN HỮU HÀ	Nam	23/12/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	6.4	3.75	3.25	4.5	11.5	
134	200215	MANG TUẤN HÙNG	Nam	11/11/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7	3.25	3.75	4.5	11.5	
135	200340	TRẦN ÁI MY	Nữ	18/10/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.6	4.5	2.5	4.5	11.5	
136	200650	ĐỖ QUỐC TRỌNG	Nam	17/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.2	6	3	2.5	11.5	
137	200064	TRẦN NHẬT DUY	Nam	07/05/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.3	5	1.25	6.5	12.75	
138	200117	NGUYỄN THANH HẢO	Nữ	15/09/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	7.4	5.75	3.25	3.75	12.75	
139	200202	ĐỖ NHẬT HUY	Nam	07/08/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.4	5.75	2.25	4.75	12.75	
140	200224	NGUYỄN KHA	Nam	02/11/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8.4	5	3.5	4.25	12.75	
141	200359	BÙI THANH NGÂN	Nữ	16/02/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	7.3	3.25	5.75	3.75	12.75	
142	200468	HUỲNH TÂN PHÁT	Nam	08/01/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.6	2.5	3.5	6.75	12.75	
143	200163	NGUYỄN QUANG HIỂN	Nam	21/07/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.7	4.5	1.75	5	11.25	
144	200268	HUỲNH ĐĂNG KIẾN	Nam	13/04/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.4	3.75	2.5	5	11.25	
145	200318	TRẦN VĂN LUNG	Nam	16/08/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.9	4.5	2.5	4.25	11.25	
146	200352	LÝ BẢO NAM	Nam	05/11/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.1	4	2.5	4.75	11.25	

Chữ ký

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
147	200643	HỒ QUỲNH CẨM	TRINH	Nữ	12/03/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.5	6.5	1.75	3	11.25	
148	200700	LƯƠNG THẾ	VINH	Nam	07/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.4	4.25	4.25	2.75	11.25	
149	200730	PHAN TƯỜNG	VY	Nữ	29/10/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.4	5.75	2.25	3.25	11.25	
150	200078	NGUYỄN ĐỊNH	ĐẠT	Nam	10/10/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	1	0	7.3	5.25	3.5	2.75	12.5	
151	200158	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	Nữ	01/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Tây Phú	0	0	7.5	4.75	3.5	4.25	12.5	
152	200348	LÊ THỊ TRÀ	MY	Nữ	27/08/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	8.2	5.75	2.5	4.25	12.5	
153	200410	ĐẶNG THẾ	NHÂN	Nam	17/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	8.6	5.75	3.75	3	12.5	
154	200462	LÊ PHƯƠNG	OANH	Nữ	03/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.5	3.75	5.25	3.5	12.5	
155	200500	LÂM NHƯ	QUYÊN	Nữ	10/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.7	5.5	2.75	4.25	12.5	
156	200727	PHAN TRẦN YẾN	VY	Nữ	07/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.8	3	5	4.5	12.5	
157	200011	PHẠM TUẤN	ANH	Nam	03/03/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.7	5.25	2.75	3	11	
158	200292	NGUYỄN HÀ	LINH	Nữ	10/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7	3.75	2	5.25	11	
159	200323	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	Nữ	29/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.7	5.5	1.75	3.75	11	
160	200326	NGUYỄN THỊ LY	LY	Nữ	05/06/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.2	7	1	3	11	
161	200341	NGUYỄN HÀ TRÀ	MY	Nữ	25/01/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.3	6.5	1	3.5	11	
162	200379	VĂN THỊ BÍCH	NGOAN	Nữ	08/06/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.4	4.75	2.75	3.5	11	
163	200546	NGUYỄN THU	THẢO	Nữ	25/01/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.3	4.5	2.5	4	11	
164	200567	HÀ XUÂN	THUẬN	Nam	20/03/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.8	4.5	4	2.5	11	
165	200635	ĐỖ THỊ QUỲNH	TRẦN	Nữ	26/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.6	3	5.75	2.25	11	
166	200645	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	Nữ	07/11/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.7	6	1.25	3.75	11	
167	200696	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	Nam	22/09/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	5.8	2.5	4	4.5	11	
168	200259	NGUYỄN TRẦN DUY	KHOA	Nam	09/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.3	4	5.75	2.5	12.25	
169	200568	NGUYỄN HOÀNG	THÚY	Nữ	08/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.9	4.75	3.5	4	12.25	
170	200598	ĐỖ CAO	TIẾN	Nam	06/09/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	1.25	6.5	4.5	12.25	
171	200023	ĐỖ HUỲNH QUỐC	BẢO	Nam	27/04/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.4	6.25	1.75	2.75	10.75	
172	200053	ĐẶNG HIỀN	DIỆU	Nữ	09/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.5	6.25	0.25	4.25	10.75	
173	200273	NGUYỄN QUỐC	KIỆT	Nam	07/12/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.9	4	2.75	4	10.75	
174	200415	TRẦN MINH	NHẬT	Nam	20/03/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.2	4.25	3.25	3.25	10.75	
175	200440	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	Nữ	12/03/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	7.1	5.25	2	3.5	10.75	
176	200628	VÕ NGỌC PHƯƠNG	TRẦN	Nữ	12/09/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.4	4.25	2.25	4.25	10.75	
177	200702	NGUYỄN THANH	VỊNH	Nam	06/05/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.8	4.25	2.75	3.75	10.75	
178	200015	NGUYỄN NGỌC KIM	ÁNH	Nữ	06/04/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.3	4.25	2.5	5.25	12	
179	200079	LÊ NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	12/05/2010	Bình Định	Mai Xuân Thưởng	0	0	6.6	4.5	4.5	3	12	
180	200212	NGUYỄN VĂN	HUY	Nam	09/09/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	2.25	4.25	5.5	12	
181	200262	HUỲNH ĐĂNG	KHÔI	Nam	27/06/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7	3.5	4	4.5	12	
182	200301	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	Nữ	30/05/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.7	5.5	3.25	3.25	12	
183	200561	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	Nam	13/04/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.9	2.75	4.25	5	12	
184	200095	LÊ THÀNH	ĐƯỢC	Nam	21/06/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.2	3.75	2.25	4.5	10.5	

Chữ ký

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
185	200186	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	10/07/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.8	3.25	2.5	4.75	10.5	
186	200203	NGÔ NHẬT HUY	Nam	18/04/2009	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.3	3.5	2.5	4.5	10.5	
187	200204	MAI QUỐC HUY	Nam	02/11/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.5	5	1	4.5	10.5	
188	200315	NGUYỄN THÀNH LUÂN	Nam	05/03/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	6.6	3.75	2	4.75	10.5	
189	200470	NGUYỄN HUỖNH BẢO PHI	Nam	25/04/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.5	3.75	4	2.75	10.5	
190	200633	TRẦN THỊ BẢO TRẦN	Nữ	19/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.3	6	1.75	2.75	10.5	
191	200350	TRẦN VÕ TRÀ MY	Nữ	15/05/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.7	5.25	3.25	3.25	11.75	
192	200424	NGUYỄN NGỌC NHI	Nữ	10/06/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.8	6	2.5	3.25	11.75	
193	200661	HOÀNG TRƯƠNG THANH TRÚC	Nữ	06/09/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.1	5	2.5	4.25	11.75	
194	200100	NGUYỄN PHƯỚC GIÀU	Nam	21/06/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.8	3.5	1.75	5	10.25	
195	200109	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	02/02/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.3	4.75	2	3.5	10.25	
196	200167	MẠC THỊ XUÂN HOA	Nữ	17/06/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.3	4	2.5	3.75	10.25	
197	200324	NGUYỄN THỊ KIỀU LY	Nữ	22/11/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.5	5	1.25	4	10.25	
198	200478	LÊ HỒNG PHÚC	Nam	03/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.5	3.5	3.25	3.5	10.25	
199	200483	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	Nữ	05/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.4	4.75	2	3.5	10.25	
200	200519	ĐOÀN CÔNG TÀI	Nam	25/09/2009	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.5	3.5	3	3.75	10.25	
201	200589	CỦ THỊ THANH THƯƠNG	Nữ	07/05/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.9	4.5	1.5	4.25	10.25	
202	200679	PHẠM ANH TÚ	Nam	27/07/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6	4.5	1.25	4.5	10.25	
203	200041	TRẦN THẢO CHI	Nữ	30/09/2010	Thừa Thiên Huế	Tây Phú	0	0	7.1	5.25	3.5	2.75	11.5	
204	200132	PHAN NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	10/12/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.9	4	3	4.5	11.5	
205	200550	TRẦN MINH THẮNG	Nam	09/04/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.2	4.75	2.5	4.25	11.5	
206	200039	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	26/07/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.6	2.75	3	4.25	10	
207	200115	LÊ HOÀN HẢO	Nam	04/01/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.1	3.25	2.5	4.25	10	
208	200168	NGUYỄN THANH HOÀI	Nữ	03/04/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7	2.5	3.25	4.25	10	
209	200247	NGUYỄN TÂN KHIÊM	Nam	16/03/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.1	3.5	3.25	3.25	10	
210	200251	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	12/07/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.1	3.25	1.5	5.25	10	
211	200447	LÊ NGÔ TÂM NHƯ	Nữ	09/12/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.5	5	1.75	3.25	10	
212	200521	NGUYỄN MINH TÀI	Nam	09/01/2009	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.3	3.5	1.5	5	10	
213	200686	NGÔ ANH TƯỜNG	Nam	13/12/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	4.5	2.25	3.25	10	
214	200690	TRẦN VŨ THANH VÂN	Nữ	13/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.4	5.25	1.5	3.25	10	
215	200725	TRẦN THỊ YẾN VY	Nữ	10/12/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7	4.25	1.75	4	10	
216	200004	NGUYỄN THANH AN	Nam	17/08/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.4	4.5	2	4.75	11.25	
217	200029	TRƯƠNG NGỌC BẮNG	Nữ	17/10/2009	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.3	4.5	3.5	3.25	11.25	
218	200190	ĐỖ GIA HUY	Nam	21/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.1	4.25	3.75	3.25	11.25	
219	200286	HUỖNH THÙY LÂM	Nữ	02/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.7	5.5	2.25	3.5	11.25	
220	200385	VŨ THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	10/11/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.1	4.5	2	4.75	11.25	
221	200672	NGUYỄN THANH TUYỀN	Nữ	12/12/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	6.7	4	4	3.25	11.25	
222	200092	TRẦN MINH ĐĂNG	Nam	24/01/2010	Lâm Đồng	Võ Xán	0	0	6.4	2.75	2.5	4.5	9.75	



Amh

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
223	200308	HUỖNH THỊ THANH	LOAN	Nữ	27/09/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.2	5	1.75	3	9.75	
224	200353	LÝ HẠO	NAM	Nam	23/07/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.3	3	1.75	5	9.75	
225	200367	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	13/07/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.2	1.75	3.25	4.75	9.75	
226	200461	PHÙNG NGỌC	NINH	Nam	30/04/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.2	2.5	2.5	4.75	9.75	
227	200577	NGUYỄN HOÀNG ANH	THỨ	Nữ	06/03/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	5.25	0.5	4	9.75	
228	200647	NGUYỄN	TRỌNG	Nam	04/12/2009	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.5	4.75	1	4	9.75	
229	200648	NGUYỄN HỮU	TRỌNG	Nam	08/11/2009	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.1	6.25	1	2.5	9.75	
230	200098	VÕ NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Nam	15/05/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.3	1.75	4.25	3.5	9.5	
231	200104	VÕ NGUYỄN CÔNG	HẢO	Nam	08/03/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	6.2	3.5	1.75	4.25	9.5	
232	200143	PHẠM THỊ ÁNH	HẰNG	Nữ	16/09/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.7	3.25	2	4.25	9.5	
233	200239	LÊ BẢO	KHANH	Nam	28/07/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.1	5.25	1.5	2.75	9.5	
234	200343	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	MY	Nữ	30/04/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.5	2.5	2.25	4.75	9.5	
235	200401	NGUYỄN BÁ	NHÂN	Nam	07/07/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.1	4	1.25	4.25	9.5	
236	200472	PHẠM THÀNH	PHONG	Nam	13/10/2009	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.6	3.25	3	3.25	9.5	
237	200501	TRẦN CÔNG	QUỲNH	Nam	15/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.5	1.25	3.75	4.5	9.5	
238	200601	THÁI NGUYỄN MINH	TIẾN	Nam	24/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.3	4.75	1.5	3.25	9.5	
239	200656	NGUYỄN	TRÚC	Nam	07/07/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.2	4	3	2.5	9.5	
240	200671	HỒ QUỐC	TUẤN	Nam	06/08/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.6	3.25	3.75	2.5	9.5	
241	200691	TRƯƠNG THẾ	VĂN	Nam	20/01/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.2	4.5	2.25	2.75	9.5	
242	200005	MAI ĐỖ QUỲNH	ANH	Nữ	10/06/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	6	1.75	3	10.75	
243	200060	PHẠM HỮU	DUY	Nam	07/12/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.9	5.75	0.75	2.75	9.25	
244	200127	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	12/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.4	2.75	1	5.5	9.25	
245	200144	ĐẶNG THỊ LỆ	HẰNG	Nữ	03/09/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.8	5	0.5	3.75	9.25	
246	200284	NGUYỄN LÊ THANH	LÂM	Nam	03/08/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.1	3.75	0.75	4.75	9.25	
247	200551	LÊ QUANG	THẮNG	Nam	26/05/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6	2.25	2	5	9.25	
248	200708	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	Nam	07/05/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	6.4	2.75	2.5	4	9.25	
249	200074	NGUYỄN NGỌC LINH	ĐAN	Nữ	24/10/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	8.1	3.25	5.75	1.5	10.5	
250	200082	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	Nam	15/06/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.5	4	3	3.5	10.5	
251	200573	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	Nữ	25/05/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.3	4.25	2.5	3.75	10.5	
252	200048	TRƯƠNG QUỐC	DANH	Nam	28/11/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.2	2.25	1.75	5	9	
253	200054	NGUYỄN NGỌC THANH	DIỆU	Nữ	28/12/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.8	3.5	1.75	3.75	9	
254	200114	DƯƠNG BÍCH	HẢO	Nữ	08/07/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	4.5	1.5	3	9	
255	200172	NGUYỄN DUY	HOÀNG	Nam	07/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7	3.5	1.5	4	9	
256	200479	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	Nữ	14/09/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.6	3.5	3	2.5	9	
257	200517	VĂN NGUYỄN THỦY	SƯƠNG	Nữ	12/08/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.4	1.5	2.5	5	9	
258	200552	PHAN QUỐC	THẮNG	Nam	26/05/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.5	4.25	1.25	3.5	9	
259	200614	ĐÀO THỊ THANH	TRÁ	Nữ	06/07/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7	4.25	1.5	3.25	9	
260	200637	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	TRI	Nam	30/04/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.9	4.25	1.5	3.25	9	

SỞ
DU
HỌ T
INH

Handwritten signature

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
261	200683	NGUYỄN VĂN TÚ	Nam	25/06/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.1	5.75	0.5	2.75	9	
262	200497	ĐỖ NGUYỄN HUYỀN QUYÊN	Nữ	11/09/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.4	5	3	2.25	10.25	
263	200018	TỬ CHÍ BẢO	Nam	22/01/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6	3.75	0.75	4.25	8.75	
264	200043	TRẦN MINH CHIÊU	Nam	30/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.4	3	2.75	3	8.75	
265	200061	NGUYỄN MẠNH HOÀNG DUY	Nam	28/05/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.8	2.5	2.5	3.75	8.75	
266	200140	NGUYỄN MỸ HẰNG	Nữ	04/04/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.8	2.75	2	4	8.75	
267	200230	NGUYỄN HỮU KHANG	Nam	20/06/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.7	3.25	3.5	2	8.75	
268	200467	HỨA LÊ VĂN PHÁT	Nam	14/03/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.5	4.25	2	2.5	8.75	
269	200564	NGUYỄN THỊ LỆ THU	Nữ	14/04/2009	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.4	3.25	1.5	4	8.75	
270	200668	TRẦN ANH TUẤN	Nam	12/10/2008	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.7	2.5	1.5	4.75	8.75	
271	200402	HỒ HỮU NHÂN	Nam	13/02/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7.3	2.25	2.75	5	10	
272	200063	NGUYỄN NHẬT DUY	Nam	13/11/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.5	3	0.5	5	8.5	
273	200066	PHAN VĂN DUY	Nam	30/07/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.9	4.5	0.75	3.25	8.5	
274	200170	LÊ XUÂN HOÀI	Nam	07/04/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.3	3.5	1.25	3.75	8.5	
275	200201	ĐỖ NHẬT HUY	Nam	03/01/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.6	2.5	1.5	4.5	8.5	
276	200210	ĐẶNG THÀNH HUY	Nam	10/12/2009	Quảng Ngãi	Bình Nghi	0	0	7.1	3	1.25	4.25	8.5	
277	200398	TRẦN VƯƠNG THANH NHÂN	Nữ	23/03/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7.2	3.5	0.25	4.75	8.5	
278	200570	ĐẶNG NGUYỄN THANH THÚY	Nữ	03/05/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7	5.75	0.25	2.5	8.5	
279	200124	ĐẶNG NGỌC HÂN	Nữ	08/11/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.3	4.75	1	4	9.75	
280	200309	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	11/12/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.7	3.5	2.5	3.75	9.75	
281	200076	NGUYỄN TÂN ĐẠI	Nam	23/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.6	4.5	1.75	2	8.25	
282	200112	LÊ THU HẢI	Nữ	28/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.2	4	0.75	3.5	8.25	
283	200411	NGUYỄN THỊ ÁI NHÂN	Nữ	24/06/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.9	4.5	1	2.75	8.25	
284	200549	NGÔ HỒNG THẨM	Nữ	23/09/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7.8	4.25	1	3	8.25	
285	200602	NGUYỄN THANH TIẾN	Nam	11/12/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	6	5.5	0.5	2.25	8.25	
286	200676	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	Nữ	27/07/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7	4.5	1	2.75	8.25	
287	200012	MẠC VÕ TUẤN ANH	Nam	08/05/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.8	5	1.5	3	9.5	
288	200687	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	Nữ	18/11/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.6	3.5	3	3	9.5	
289	200040	TRẦN QUỲNH CHI	Nữ	02/02/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.6	4	0.75	3.25	8	
290	200070	TRIỆU NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	13/10/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7.6	2.5	1.75	3.75	8	
291	200088	NGUYỄN ĐÀO MINH ĐẶNG	Nam	23/06/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	5.7	3.75	2.25	2	8	
292	200113	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	Nam	23/05/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.1	3.5	3	1.5	8	
293	200220	NGUYỄN QUỐC HUNG	Nam	27/08/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.9	3.25	1.75	3	8	
294	200277	TRỊNH THIÊN KỶ	Nam	27/02/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.5	2.25	1.75	4	8	
295	200316	BÙI NGUYỄN HOÀNG LUẬN	Nam	19/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.7	2.5	0.5	5	8	
296	200375	TÔ DƯƠNG HUY NGHĨA	Nam	14/05/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	7	4	1	3	8	
297	200409	NGUYỄN THÁI NHÂN	Nam	28/02/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	4.5	1	2.5	8	
298	200710	HUỖNH HUY VŨ	Nam	30/12/2010	Bình Định	PTDTBT THCS Tây Sơn	0	0	6.6	2.25	2.5	3.25	8	



Chữ ký

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
299	200395	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	16/11/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	7	3.75	1.5	4	9.25
300	200171	NGUYỄN BÁ	HOÀNG	Nam	06/09/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.6	3	1.75	3	7.75
301	200320	NGUYỄN TÂN	LỰC	Nam	23/10/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.4	2	3	2.75	7.75
302	200512	ĐẶNG VĂN	SANG	Nam	20/12/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.4	1.5	1.25	5	7.75
303	200557	CÁP THÀNH	THIỆN	Nam	16/04/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	7.3	1.75	3.25	2.75	7.75
304	200597	HỒ THỊ THỦY	TIỀN	Nữ	16/08/2009	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	5.7	3.75	0.5	3.5	7.75
305	200694	HUỖNH THỊ THU	VIÊN	Nữ	08/08/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	7	4.25	1	2.5	7.75
306	200372	NGUYỄN HÀ ĐÔNG	NGHI	Nữ	23/12/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	7	1.25	2.75	5	9
307	200408	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	11/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.7	4.25	2.25	2.5	9
308	200036	TRẦN ÁI MINH	CHÂU	Nữ	15/01/2010	Bình Định	Tây Phú	0	0	6.3	2.75	0.75	4	7.5
309	200068	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	Nam	22/03/2010	Bình Định	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	3.5	1.25	2.75	7.5
310	200153	HOÀNG THỊ THANH	HIỂN	Nữ	20/02/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	1	0	5.8	3	0.25	3.25	7.5
311	200197	LÝ LÊ XUÂN	HUY	Nam	10/04/2009	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.9	3	1.5	3	7.5
312	200290	HỒ NGỌC	LIÊM	Nam	30/07/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.8	3.25	1	3.25	7.5
313	200007	LÊ HÙNG	ANH	Nam	25/12/2010	Bình Định	Bình Nghi	0	0	6.8	3.75	0.75	2.75	7.25
314	200240	TRẦN VÕ AN	KHANH	Nam	07/12/2009	Bình Định	Võ Xán	0	0	6.8	4	1	2.25	7.25
315	200610	NGUYỄN VÕ ĐỨC	TOÀN	Nam	22/12/2010	Bình Định	Bình Thành	0	0	6.6	3.5	1.5	2.5	7.5
316	200049	HUỖNH HẠO	DÂN	Nam	28/12/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.5	3	0.25	4	7.25
317	200101	ĐỖ ĐẶNG THANH	HÀ	Nữ	01/04/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.3	3.5	1	4.25	8.75
318	200374	NGUYỄN THỊ BÚT	NGHIÊN	Nữ	31/07/2010	Bình Định	Bùi Thị Xuân - TS	0	0	6.3	4.5	1	3.25	8.75
319	200257	NGUYỄN TÂN	KHOA	Nam	06/09/2010	Bình Định	Võ Xán	0	0	5.9	3.25	1.5	4	8.75

Danh sách này có 319 thí sinh và được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển và điểm trung bình lớp 9.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Võ Văn Thọ

CÁN BỘ XÉT DUYỆT
SỞ GD&ĐT

Phan Thanh Liên



Nguyễn Đình Hùng

Bình Định, ngày 20 tháng 6 năm 2025
Q. GIÁM ĐỐC